

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2018/HSST
Ngày 28 tháng 9 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cử
2. Ông Lê Xuân Cung

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Xuân Ngọc, Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLST - HS ngày 22 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23 /2018/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn Th, sinh năm 1979, tại Ninh Bình; nơi ĐKNKTT: Thôn La, xã Yên Thành, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Th (đã chết) và bà Trần Thị V (đã chết); vợ Hồ Thị kh; con có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: không. Tiền sự: Tại quyết định xử phạt hành chính số 158 ngày 13/4/2016 của Công an huyện Yên Mô xử phạt 750.000đồng về hành vi đánh nhau, bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt; Nhân thân: Tại bản án số 12 ngày 10/11/2003 bị TAND huyện Yên Mô xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/6/2018 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình; bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bị hại:

1) Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985, trú tại thôn Đồng Nhân, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

2) Anh Phạm Văn M, sinh năm 1980, trú tại thôn Quảng Thượng, xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt).

3) Ông Nguyễn Trần N, sinh năm 1968, trú tại Đề Lộc, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Hồ Thị Kh, sinh năm 1982, trú tại thôn La, xã Yên Thành, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

Người làm chứng: Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1942, trú tại thôn La, xã Yên Thành, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

Anh Nguyễn Trần Nam B, sinh năm 1997, trú tại Đề Lộc, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1962, trú tại thôn Đồng Nhân, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2017 đến tháng 4 năm 2018, Trần Văn Th đã thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản tại các chùa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 23/3/2017 Trần Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Espero biển kiểm soát 35AA – 016.83 từ nhà mình đi đến khu vực xóm 7, thôn Đồng Nhân, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô. Thành phát hiện chùa Tây Ứng nằm ven cánh đồng vắng người, quan sát thấy cổng chùa không đóng, Th dừng xe ở cạnh tường bao nhà chùa, mở cốp xe lấy 01 tuốc nơ vít dài 20cm, cán nhựa màu xanh, thân bằng kim loại sáng màu và 01 đèn pin màu đen dài 10cm đi vào cổng chùa. Thấy chùa có 3 cánh cửa, 2 cửa có khóa ngoài và 1 cửa có then ngang bên trong. Th dùng tay kéo cánh cửa có then cài bên trong làm lộ khe hở giữa hai cánh cửa, sau đó dùng tuốc nơ vít chọc vào then để mở cửa, thao tác khoảng 5 phút Th mở được cửa, Th vào trong trèo lên ban thờ cạy yếm tam ở lưng 5 pho tượng với mục đích tìm vàng yếm tượng nhưng không thấy tài sản gì, Th quay ra thấy 1 hòm công đức bằng kết sắt nhãn hiệu “ Việt Tiệp, sizo 50N 13337” kích thước (0,35 x 0,55 x 0,8)m. Th dùng tuốc nơ vít lùa qua khe cửa kết sắt bầy tung cánh cửa kết sắt, thấy bên trong có nhiều tiền mệnh giá từ 500 đồng đến 50.000đồng, tổng số tiền là 4.000.000 đồng do trước đó ông Phạm Văn T, sinh năm 1985 pháp danh tu hành Thích Thanh Huy là sư trụ trì có trách nhiệm quản lý chùa đã kiểm đếm ngày hôm trước cất vào trong kết sắt. Th lấy toàn bộ số tiền đó cho túi nilon buộc lại mang về nhà.

Lần thứ 2: Khoảng 23 giờ ngày 06/8/2017 Trần Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Espero biển kiểm soát 35AA – 016.83 từ nhà mình đi đến khu vực

chùa Quảng Thượng, ở thôn Quảng thượng, xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình do ông Phạm Văn M, sinh năm 1980, Pháp danh Đại Đức Thích Quang Minh là sư trụ trì có trách nhiệm quản lý. Do chùa đang xây dựng không có cổng và người trông coi, Th dừng xe vào tường, mở cốp lấy tuốc nơ vít và đèn pin là công cụ dùng để đi trộm cắp lần trước. thấy một cánh cửa được khóa bằng chốt then ngang cài qua 2 nắm trụ sắt, Th dùng tuốc nơ vít bẩy làm khóa bung ra. Vào chùa Th thấy hòm công đức bằng khung nhôm có KT (40 x 50 x 85)cm có một cửa có khóa tròn. Th dùng tuốc nơ vít chọc vào khe cánh cửa ngang ổ khóa, đẩy mạnh cánh cửa, cánh cửa bật ra, bên trong có nhiều loại tiền có mệnh giá khác nhau, Th lấy toàn bộ bỏ vào túi quần. Sau khi lấy được tiền Th trèo lên ban thờ cạy 9 pho tượng tìm vàng yếm tâm nhưng không thấy. Th theo lối cầu thang đi xuống gian nhà thờ tổ, Th cạy yếm tâm ở lưng 3 pho tượng nhưng không có nên Th dùng tuốc nơ vít bẩy con song cửa làm con song bị gãy dùng tay thò vào mở cửa vào bên trong gian thờ, thấy 1 hòm công đức bằng khung nhôm có KT (40 x 50 x 85)cm Th bẩy cho cánh cửa hòm tung ra và lấy toàn bộ số tiền trong hòm cho vào túi quần. Sau đó trèo lên ban thờ cạy lưng 1 bức tượng tìm vàng yếm tâm nhưng không thấy. Th tiếp tục sang khu nhà Mẫu thấy 1 hòm công đức bằng khung nhôm có KT (40 x 50 x 85)cm. Th tiếp tục bẩy cánh cửa hòm và lấy toàn bộ số tiền công đức bên trong cho vào túi. Sau đó tiếp tục đi đến ban thờ chính khám cạy yếm 3 pho tượng để tìm vàng nhưng không có, về đến nhà Th lấy toàn bộ số tiền ra đếm được tổng số tiền 2.805.000đồng gồm các mệnh giá khác nhau từ 500 đồng đến 50.000đồng.

Lần thứ 3: Khoảng 21 giờ ngày 05/4/2018 Trần Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Espero biển kiểm soát 35AA – 016.83 từ nhà mình đi đến khu vực Chùa Vơ thuộc thôn Đề Lộc xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình. Do ông Nguyễn Trần N, sinh năm 1968 làm thủ từ. Quan sát thấy chùa vắng vẻ, không có người trông coi, Th dựng xe ngoài tường sau đó đi bộ qua cổng chùa vào trong chùa Th dùng tuốc nơ vít và đèn pin đã dùng trong các lần trộm cắp ở chùa Tây Ứng và Quảng Thượng, và một đoạn xà cày bằng sắt xoắn dài 60cm. Quan sát thấy gian thờ Mẫu có cửa hông đang khóa Th dùng Tuốc nơ vít bẻ khong dùng để khóa cửa làm khong bung ra. Th vào trong đi đến hòm công đức bằng gỗ có KT (33 x 45 x 77)cm. Th bẩy làm hòm gỗ bật tung ra, bên trong có tiền công đức Th lấy toàn bộ cho vào chiếc túi ni lon nhất ở trong chùa. Th soi đèn trong gian thờ Mẫu thấy một hòm công đức khác bằng nhôm kính có KT (40x50x80) cm, Th bẩy kính mặt sau của hòm làm cho tấm kính bung ra, Th nhặt tiền cho vào túi ni lon đi ra ngoài. Th tiếp tục đi sang gian Châu đệ tử, cửa khóa. Th bẩy làm cho mối hàn khong để khóa bung ra. Vào trong thấy một hòm công đức khác bằng nhôm kính có KT (44x50x50) cm, Th bẩy làm cho cửa hòm bung ra và lấy toàn bộ số tiền cho vào túi ni lon. Sau đó trèo lên ban thờ cạy yếm tâm 1 pho tượng tìm tài sản nhưng không thấy nên ra về đến lán bên đường ở cảng Ninh Phúc lấy tiền vừa trộm cắp ra đếm được 3.000.000đồng, sau đó đi về nhà.

Ngày 30/5/2018 Cơ quan CSĐT công an huyện Yên Mô khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Th, đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero (Detech) màu sơn

trắng, biển kiểm soát 35AA – 016.83; 01 đôi dép cũ; 01 quần kaki; 01 áo khoác và số tiền 5.055.000đồng tại kết sắt nhà Th với nhiều loại mệnh giá khác nhau từ 500 đồng đến 20.000 đồng.

Ông Phạm Văn T giao nộp 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu “ Việt Tiệp” size 50N 13337 KT (0,35 x 0,55 x 0,8)m. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ 01 đèn pin; 01 tuốc nơ vít; 01 dây lưng giả da.

Trần Văn Th tại cơ quan điều tra đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô mô tô nhãn hiệu Espero biển kiểm soát 35AA – 016.83; 01 đôi dép xốp; 01 quần vải kaki; 01 quần sóc; 01 kết sắt; 01 đèn pin; 01 chiếc kim; 01 dây lưng; 01 tuốc nơ vít và số tiền 5.055.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 21 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố bị can Trần Văn Th ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo từ 15 đến 20 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt 5/6/2018.

Áp dụng khoản 2 Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân Sự: Buộc Trần Văn Th có trách nhiệm bồi thường số tài sản đã chiếm đoạt chưa bồi thường cho ông Phạm Văn T, số tiền 1.500.000đồng và giá trị chiếc kết sắt mà bị cáo phá làm hư hỏng không sử dụng được giá trị 1.350.000 đồng. Tổng hai khoản là 2.850.000đ; cho ông Phạm Văn M số tiền 1.250.000 (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng; cho ông Nguyễn Trần N số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho ông Phạm Văn T số tiền 2.500.000đồng; Trả lại cho ông Phạm Văn M số tiền 1.555.000đồng; Trả lại cho ông cho Nguyễn Trần N số tiền 1.000.000đồng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero, sơn màu:Trắng bạc, số máy VDEJQ139FMB012196, số khung RPEKCB2PEGA 012196, có biển kiểm soát 35AA – 016.83 cùng chìa khóa xe.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép xốp màu đen nhãn hiệu “ Asia sports”; 01 quần vải kaki ống dài màu ghi, nhãn hiệu “ Casnal” size 29; 01 quần sóc (lửng) bằng vải kaki màu xám cũ, nhãn hiệu Kaline; 01 áo khoác vải màu xám cũ, sau lưng có chữ Adidas, ngực phải ghi chữ, số “F50”; 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu “ Việt Tiệp, size 50N 13337” kích thước (0,35 x 0,55 x 0,8)m; 01 đèn pin vỏ nhựa

màu đen dài 9,5cm, bên trong có 01 pin AA – Panasonic, có móc dây dù dài 9cm; 01 tuốc nơ vít đã cũ dài 21cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh đen, mũi bằng kim loại trắng dài 10cm; 01 chiếc kìm cũ qua sử dụng dài 16cm, tay cầm bọc nhựa màu vàng đen; 01 dây lưng giả da mặt sắt trắng, dây giả da màu đen, dài 1,06m.

Án phí: Buộc Trần Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo cho rằng bị xét xử là đúng người, đúng tội và đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở để xác định vào các ngày 23/3/2017; ngày 06/8/2017 và ngày 05/4/2018 Trần Văn Th đã lợi dụng sơ hở của các Sư trụ trì các chùa Tây ứng, chùa Quảng Thượng và chùa Vơ không có người trông coi, Th đã lén lút phá khóa vào các chùa phá hòm công đức của các chùa lấy tiền công đức của chùa Tây ứng số tiền 4.000.000đồng; chùa Quảng Thượng số tiền 2.805.000đồng; chùa Vơ số tiền 3.000.000đồng nhằm mục đích tiêu sài cá nhân.

Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, Trần Văn Th đã trộm cắp tài sản có trị giá 9.805.000đồng. Đối chiếu với quy định của pháp luật, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn Th đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định “ *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a... ”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, là nơi tâm linh tín ngưỡng, gây bất an trong quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện cần phải xử lý nghiêm minh, để giáo dục cải tạo bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, cần thiết phải cách ly bị cáo

ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tự suy nghĩ về việc làm của mình để sửa chữa trở thành người công dân tốt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo trộm cắp tài sản của nhiều chùa trong khoảng thời gian khác nhau, các lần trộm cắp đều đủ định lượng do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

+ Bị cáo có 1 tiền sự: Ngày 13/4/2016 bị Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính 750.000đồng về hành vi đánh nhau, tại quyết định xử phạt số 158 ngày 13/4/2016, bị cáo chưa thi hành.

+ Nhân thân: Tại bản án số 12/2003/HSST ngày 10/11/2003 của TAND huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại do đó cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tài sản đã chiếm đoạt cụ thể cho ông Phạm Văn T số tiền 4.000.000đồng và giá trị chiếc kết sắt mà bị cáo phá làm hư hỏng, không sử dụng được, giá trị 1.350.000 đồng; ông Phạm Văn M số tiền 2.805.000đồng và ông Nguyễn Trần N số tiền 3.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai cụ thể mỗi lần đi trộm cắp ở các chùa về bị cáo đếm, tiền chẵn thì bị cáo tiêu còn tiền lẻ bị cáo bỏ vào kết sắt, kết sắt chỉ có mình bị cáo quản lý. Như vậy xác định số tiền 5.055.000 đồng đã thu giữ tại nhà bị cáo là vật chứng của vụ án nên khi quyết định cần trả lại cho chủ sở hữu áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố Tụng dân sự.

[8] Các biện pháp tư pháp: Theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn trắng, BKS 35AA – 016.83 đăng ký mang tên Trần Văn Th là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

+ 01 đôi dép; 01 quần vải kaki; 01 quần sóc; 01 áo khoác; 01 chiếc kết sắt đã bị phá hỏng; 01 đèn pin ; 01 tuốc nơ vít; 01 chiếc kìm và 01 dây lưng giả da là những dụng cụ, vật dụng làm phương tiện để Th dùng vào việc phạm tội ở các chùa đều đã cũ hỏng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự; Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[10] Bị cáo; những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Th phạm tội “ Trộm cắp tài sản” xử phạt Trần Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/6/2018.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1 Trả lại cho ông Phạm Văn T số tiền 2.500.000đồng; Trả lại cho ông Phạm Văn M số tiền 1.555.000đồng; Trả lại cho ông cho Nguyễn Trần N số tiền 1.000.000đồng. (Số tiền trả lại cho các bị hại hiện đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 22/8/2018 giữa công an huyện Yên Mô với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô)

2.2 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero, sơn màu:Trắng bạc, số máy VDEJQ139FMB012196, số khung RPEKCB2PEGA 012196, có biển kiểm soát 35AA – 016.83 cùng chìa khóa xe.

2.3 Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép xốp màu đen nhãn hiệu “ Asia sports”; 01 quần vải kaki ống dài màu ghi, nhãn hiệu “ Casnal” size 29; 01 quần sóc (lửng) bằng vải kaki màu xám cũ, nhãn hiệu Kaline; 01 áo khoác vải màu xám cũ, sau lưng có chữ Adidas, ngực phải ghi chữ, số “F50”; 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu “ Việt Tiệp, size 50N 13337” kích thước (0,35 x 0,55 x 0,8)m; 01 đèn pin vỏ nhựa màu đen dài 9,5cm, bên trong có 01 pin AA – Panasonic, có móc dây dù dài 9cm; 01 tuốc nơ vít đã cũ dài 21cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh đen, mũi bằng kim loại trắng dài 10cm; 01 chiếc kìm cũ qua sử dụng dài 16cm, tay cầm bọc nhựa màu vàng đen; 01 dây lưng giả da mặt sắt trắng, dây giả da màu đen, dài 1,06m.

(chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2018 giữa công an huyện Yên Mô với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

3: Về trách nhiệm dân sự. Căn cứ Điều 584; Điều 585 Bộ luật Dân sự

3.1 Buộc bị cáo Trần Văn Th có trách nhiệm bồi thường số tài sản đã chiếm đoạt chưa bồi thường cho ông Phạm Văn T, số tiền 1.500.000đồng và giá trị chiếc kết sắt mà bị cáo phá làm hư hỏng không sử dụng được giá trị 1.350.000 đồng. Tổng hai khoản là 2.850.000 (Hai triệu, tám trăm năm mươi nghìn) đồng ;

3.2 Buộc bị cáo Trần Văn Th có trách nhiệm bồi thường số tài sản đã chiếm đoạt chưa bồi thường cho ông Phạm Văn M số tiền 1.250.000 (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng;

3.3 Buộc bị cáo Trần Văn Th có trách nhiệm bồi thường số tài sản đã chiếm đoạt chưa bồi thường cho ông Nguyễn Trần N số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án, buộc Trần

Văn Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự;

Về án phí dân sự: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự số tiền 305.000 đồng (Ba trăm linh năm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Công an huyện Yên Mô;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- bị cáo; người bị hại; người liên quan
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Hà